

Bộ câu hỏi ôn Phần 2 · Lớp Yêu Mic

Soạn từ giáo trình "Kỹ năng tự tin thuyết trình" (bài 1–8). Phần 2: bốc thăm ngẫu nhiên, trả lời câu hỏi kiến thức đã học hoặc xử lý tình huống (20 điểm). Bài 1–5 và bài 8 bám sát giáo trình và ghi chú tay. Bài 6, phần phong thái ngồi và lắng nghe của bài 7, và các câu tình huống là gợi ý soạn theo tinh thần bài học (giáo trình không ghi chi tiết). Chỗ ghi chú tay khó đọc (bài 3, bài 7) anh nên đối chiếu lại với vở.

Mẹo trả lời

- Công thức trả lời 3 bước: Nêu ý chính → Giải thích hoặc ví dụ → Chốt lại bằng một câu.
- Câu hỏi kiến thức: trả lời đúng số lượng (ví dụ 'có 4 quy tắc') rồi liệt kê.
- Câu tình huống: Giữ bình tĩnh → Xử lý → Rút kinh nghiệm.
- Đứng thẳng, nhìn giám khảo, nói chậm hơn bình thường, ngừng 1 giây trước khi trả lời.
- Không biết thì nói thật, chia sẻ phần mình biết, không bịa.

Bài 1 · Cầm micro và lỗi thường gặp

Câu 1. Nêu 4 quy tắc cầm mic.

Quy tắc on/off (bật mic trước khoảng 3 giây rồi mới nói), quy tắc ngón tay (ngón cái để bên trong, 4 ngón còn lại ở phía ngoài), quy tắc khoảng cách (miệng cách đầu mic 2–5 cm), quy tắc góc nghiêng (khoảng 45 độ).

Câu 2. Vì sao cần cầm mic đúng cách?

Để chất lượng âm thanh ổn định, phong thái chuẩn đẹp. Từ đó mình tự tin hơn và truyền đạt nội dung hiệu quả hơn.

Câu 3. Kể 3 lỗi cần tránh khi dùng mic.

Lỗi kiểm tra tín hiệu mic (gõ, thổi vào mic), lỗi thử giọng (thử bằng cách nói lung tung hoặc 'a-lô' bừa), lỗi cầm mic (cầm sai vị trí, che đầu mic, đưa mic xa hoặc quá sát miệng).

Bài 2 · Bố cục bài nói và giới thiệu tên ấn tượng

Câu 4. Bố cục một bài nói hoàn hảo gồm những phần nào?

Mở bài: lời chào (xác định đối tượng cần chào) và giới thiệu (tên, nghề nghiệp). Thân bài: lý do và mong muốn. Kết bài: cảm ơn và lời chúc theo mốc thời gian (buổi sáng, tối, ngày mới, ngon miệng, nhiều niềm vui...).

Câu 5. Nội dung thân bài nên triển khai theo mô hình nào?

Mô hình 'cái cây': ý chính, ý phụ, ví dụ minh họa.

Câu 6. Có những cách giới thiệu tên ấn tượng nào?

Ba cách: chơi chữ với tên, kể câu chuyện về cái tên, gắn tên với đặc điểm nhận diện.

Câu 7. Hãy giới thiệu tên bạn thật ấn tượng trong 20 giây.

Gợi ý trả lời: chào, nêu tên, gắn với một hình ảnh hoặc câu chuyện nhỏ (ví dụ: 'Mình là Khoa, họ Nguyễn, nghe như tên một người hay hỏi về khoa học, mà thật ra chỉ thích sẻ chia'), rồi nói mong muốn và cảm ơn.

Bài 3 · Phong thái đẹp và tự tin

Câu 8. Hiệu quả của phong thái gồm những tỉ lệ nào?

7% ngôn từ, 38% giọng nói và ngữ điệu, 55% ngôn ngữ cơ thể.

Câu 9. Phong thái khi thuyết trình gồm những yếu tố nào?

Xác định vị trí đứng trên sân khấu, dáng đứng đẹp, ngôn ngữ hình thể linh hoạt, tương tác mắt, lựa chọn trang phục phù hợp.

Câu 10. Ngôn ngữ hình thể linh hoạt gồm những gì?

Thần thái, nụ cười, ánh mắt, cơ mặt, cử chỉ tay. Thể hiện cảm xúc theo đúng nội dung đang nói.

Câu 11. Tương tác mắt khi thuyết trình như thế nào?

Chia khán phòng thành các vùng để nhìn lần lượt (trái, giữa, phải), nhìn thẳng một người ở câu quan trọng, không nhìn xuống giấy hay lên trần nhà.

Câu 12. Chọn trang phục phù hợp dựa trên yếu tố nào?

Phù hợp nguyên tắc vai trò (khán giả là ai, mình là ai), không gian và bối cảnh, chủ đề; chọn màu sắc thể hiện sự thông minh; đẹp và đáng tin, thoải mái nhất.

Câu 13. Phong thái khi giao tiếp gồm những gì?

Dáng ngồi đẹp, tương tác mắt khi giao tiếp, bí quyết không bị bí từ khi trò chuyện, xử lý tình huống trong giao tiếp.

Bài 4 · Giọng nói biểu cảm

Câu 14. Nêu 4 yếu tố của giọng nói biểu cảm.

Tốc độ (nhanh/chậm), cao độ (giọng cao/thấp, tông), cường độ (to/nhỏ), trường độ (kéo dài, ngắt, nghỉ, nhịp thở cảm xúc).

Câu 15. Nói quá nhanh hoặc quá chậm mắc lỗi gì?

Nhanh: người nghe căng thẳng, không kịp hiểu. Chậm: người nghe buồn ngủ, mất nhịp.

Câu 16. Khi nào nên nói nhanh, khi nào nên nói chậm?

Nhanh để tạo năng lượng, giao tiếp ấn tượng. Chậm khi chia sẻ cảm xúc, kết luận, thông điệp, nội dung quan trọng.

Câu 17. Nói quá to hay quá nhỏ có hậu quả gì?

Quá to làm mệt người nghe; quá nhỏ thể hiện thiếu tự tin.

Câu 18. Vì sao phải biết ngắt nghỉ?

Ngắt nghỉ tạo nhịp thở cảm xúc, cho người nghe thời gian thấm ý, tạo điểm nhấn.

Bài 5 · Chất giọng khỏe, lấy hơi sâu, tròn vành rõ chữ

Câu 19. Hít thở bằng bụng diễn ra thế nào?

Hít vào: cơ hoành đẩy xuống, bụng căng ra. Thở ra: cơ hoành nâng lên, bụng thóp vào.

Câu 20. Phân biệt giọng ngực và giọng bụng.

Giọng bụng có hơi sâu, vang, khoẻ, bền hơn; giọng ngực nông và nhanh mệt. Luyện giọng bụng bằng cách lấy hơi sâu từ bụng.

Câu 21. Kể tên các bộ phận của bộ máy phát âm.

Khoang mũi, chân răng, ngạc cứng, ngạc mềm, lưỡi gà, răng, môi, lưỡi, khoang miệng, nắp thanh quản, dây thanh âm, khí quản, thực quản.

Câu 22. Phụ âm đầu được chia thành những nhóm nào? Cho ví dụ.

Cuống lưỡi: kh, ng, gh, g (khúc khích, ngại ngùng). Thân lưỡi: d, gi, ch, nh (do dự, chăm chú). Đầu lưỡi: l, th, t, d, r, tr, n (lanh lẽ, thành thạo). Môi: b, m (bánh bèo, miệt mài). Môi răng: ph, v (phương pháp, vội vàng). Răng: x, s (xôn xao, sang sảng). Hàm: h, qu (hôm qua, hoa quả).

Câu 23. Kể các nhóm nguyên âm và âm cuối.

Nguyên âm đơn: i-ư-u, ê-ơ-ô, e-a-o. Bán âm cuối (thu đuôi): u, o và i, y. Phụ âm cuối: n, ng, nh và c, ch, p, t. Nguyên âm đôi: ia, iê, yê, ua, uô, ưà, ươ.

Câu 24. Tiếng Việt có bao nhiêu dấu và thanh?

5 dấu, 6 thanh: sắc, hỏi, huyền, ngã, nặng và thanh ngang.

Câu 25. Bài tập 'gọi đồ' để làm gì?

Luyện giọng ở ba cấp độ khoảng cách: 2–3 m, đồ ở giữa sông, đồ ở bên kia sông. Giải phóng âm lượng và hình thể, vượt qua e dè ngại ngùng.

Câu 26. Bài tập đếm 'ông sao' rèn kỹ năng gì?

Đếm từ chậm sang nhanh bằng một hơi thở không ngắt quãng, rèn sự tập trung cao độ vào nội dung, không lú lẫm, không nói nhịu.

Câu 27. Khi luyện nguyên âm U-E-O-A-I cần lưu ý gì?

Bật hơi bằng giọng bụng, tròn vành không bẹt môi, áp dụng khẩu hình dọc.

Bài 6 · Luyện giọng theo chủ đề

Câu 28. Khi đọc bản tin thời sự, giọng cần như thế nào?

Rõ ràng, chuẩn mực, tốc độ vừa phải, cường độ ổn định, ít cảm xúc cá nhân.

Câu 29. Khi đọc phóng sự, giọng cần như thế nào?

Giàu hình ảnh, nhịp chậm rãi, ấm áp, nhấn vào chi tiết đặc sắc để người nghe 'thấy' được cảnh.

Câu 30. Khi đọc thông điệp kêu gọi, cần làm gì?

Giọng mạnh mẽ, dứt khoát, tăng cường độ ở lời kêu gọi hành động, ngừng trước câu quan trọng nhất.

Câu 31. Khi đọc tản văn như 'Hạnh phúc', giọng ra sao?

Chậm, trầm, mềm, nhiều ngắt nghỉ để người nghe suy ngẫm.

Câu 32. Khi chia sẻ về 'Động lực thành công', giọng ra sao?

Truyền cảm hứng: nhịp vừa, nhấn mạnh từ khoá (mục tiêu, kiên trì, quyết tâm), dâng dần cường độ, chốt bằng câu chậm và chắc.

Bài 7 · Talkshow, đối thoại tự tin

Câu 33. Hỏi bằng bộ câu hỏi nào để khai thác câu chuyện?

Bộ câu hỏi 5W1H: Who (ai), Where (ở đâu), What (gì), Why (vì sao), When (khi nào), How (như thế nào).

Câu 34. Nêu 5 bước để vượt qua nỗi sợ khi nói trước đám đông.

Theo ghi chú: (1) Hiểu rằng sợ là bình thường. (2) Chuẩn bị kỹ để bớt sợ. (3) Thở sâu, thả lỏng. (4) Bắt đầu từ những điều đơn giản. (5) Thực hành thật nhiều.

Câu 35. Phong thái đẹp khi ngồi tham dự talkshow?

Dáng ngồi thẳng lưng, thoải mái, nhìn người nói, biểu cảm tương ứng nội dung, tay đặt gọn.

Câu 36. Kỹ năng lắng nghe gồm những gì?

Nhìn người nói, không ngắt lời, gật đầu hoặc phản hồi đúng lúc, ghi nhớ ý chính, hỏi lại để làm rõ, thể hiện sự đồng cảm.

Bài 8 · Dẫn giới thiệu tiết mục, đêm nhạc

Câu 37. Có những cách nào để dẫn giới thiệu một tiết mục?

Năm cách: bắt đầu từ nhạc sĩ, từ ca sĩ, từ ca khúc, từ chủ đề của ca khúc, hoặc từ việc trích dẫn tinh thần ca khúc.

Câu 38. Một lời dẫn giới thiệu tiết mục tốt gồm những thông tin gì?

Tên ca khúc, tác giả sáng tác, người trình bày; thông điệp ngắn gọn; kết thúc bằng lời mời thưởng thức và mời vỗ tay chào đón nghệ sĩ.

Câu 39. Hãy dẫn giới thiệu ca khúc 'Sống hết mình' (cách bắt đầu từ ca khúc).

Gợi ý: 'Quý vị thân mến! Có một ca khúc mang trong mình tinh thần tươi mới, mạnh mẽ và đầy cảm hứng, như lời nhắc chúng ta trân trọng từng giây phút của cuộc sống. Đó chính là ca khúc Sống hết mình của Adam Hoàng Thiện và Nile Trường Giang. Xin mời quý vị cùng lắng nghe qua phần trình bày của ca sĩ Nile Trường Giang.'

Câu hỏi tình huống

Câu 40. Đang nói thì bạn quên lời.

Dừng 2 giây, hít một hơi bụng, nhìn khán giả, nhắc lại câu cuối vừa nói để lấy đà. Nếu vẫn chưa nhớ thì nói tiếp bằng ý chính kế tiếp. Khán giả sẽ tưởng đó là chủ ý ngắt nghỉ.

Câu 41. Bạn run, tim đập nhanh trước khi lên sân khấu.

Hiểu rằng run là bình thường. Thở bụng chậm vài nhịp, thả lỏng vai, chuẩn bị kỹ phần mở đầu, bắt

đầu bằng câu đơn giản đã thuộc.

Câu 42. Mic bị hú hoặc không có tiếng.

Giữ bình tĩnh, kiểm tra vị trí cầm mic (khoảng cách 2–5 cm, tránh hướng vào loa). Nếu vẫn lỗi, báo nhẹ nhàng cho kỹ thuật và nói to hơn, rõ hơn bằng giọng bụng.

Câu 43. Khán giả ồn ào hoặc mất tập trung.

Ngừng lại, im lặng 2 giây, hạ giọng hoặc đổi nhịp, đặt một câu hỏi ngắn cho khán giả, dùng ánh mắt và cử chỉ để kéo họ trở lại.

Câu 44. Bị hỏi một câu bạn không biết trả lời.

Cảm ơn câu hỏi, nói thật là bạn chưa chắc, chia sẻ phần mình biết liên quan và hẹn tìm hiểu thêm. Không bịa.

Câu 45. Bạn có đúng 30 giây để giới thiệu bản thân.

Chào, tên và nghề, một điểm đặc biệt (câu chuyện hoặc chơi chữ về tên), mong muốn, cảm ơn.

Câu 46. Bạn bị giới hạn thời gian, sắp hết giờ mà chưa nói xong.

Tóm ý chính còn lại, chuyển thẳng sang thông điệp và lời cảm ơn. Đừng nói nhanh bất thường, vì sẽ mất tự tin và khó nghe.

Câu 47. Bạn dẫn một tiết mục mà người biểu diễn chưa sẵn sàng.

Kéo dài tự nhiên bằng một câu chuyện ngắn hoặc câu hỏi cho khán giả, giữ nụ cười, không để trống vắng.

Câu 48. Đang trò chuyện mà bạn bị bí từ.

Hít thở, dùng câu đệm ngắn ('để mình nghĩ một chút'), nhắc lại ý trước, hoặc hỏi ngược lại người đối diện.

Câu 49. Bạn nói chuyện với người lớn tuổi cần lưu ý gì?

Nói chậm, rõ chữ, đủ to, lặp lại ý chính, nhìn thẳng khi nói, kiên nhẫn, tôn trọng.

Câu 50. Bạn bị phản biện gay gắt khi thuyết trình.

Lắng nghe hết, cảm ơn ý kiến, tóm lại điều họ nói để chắc mình hiểu, rồi trả lời bằng thông tin và giọng bình tĩnh.

Câu 51. Bạn phải mở đầu một buổi gặp mặt với người chưa quen.

Chào đúng đối tượng, giới thiệu tên và nghề ấn tượng, nêu lý do buổi gặp, mong muốn, rồi mời mọi người cùng chia sẻ.